



yóu cǐ

由此

adverb · hereby

Example Sentence

Běn gōng sī tè cǐ shēng míng yóu cǐ jiě chú yǔ duì fāng de hé zuò guān xì
本公司特此声明，由此解除与对方的合作关系。

This company hereby declares the termination of the cooperative relationship with the other party.

Trace each character, then write the word on your own.

由	由	由	由	由	由	由	由												
此	此	此	此	此	此	此	此	此											